TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/03/2023
V/v : Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI:

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Hạnh**

Bà **Phạm Thị Lâm Anh**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Toà án nhân dân quận Cầu Giấy;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Khánh Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 622/2022/LHST ngày 01/12/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST ngày 07/03/2023 giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị **Hồ Thị Khánh L** - Sinh năm 1987

HKTT: C10 tầng 5, Toà nhà hỗn hợp, tổ 44, phường Y, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Hiện trú tại: Số 151 phố T, phường T, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. (*Chị L có mặt*)

Bị đơn: Anh **Bùi Hoàng M** - Sinh năm 1985

HKTT và trú tại: C10 tầng 5, Toà nhà hỗn hợp, tổ 44, phường Y, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. (*Anh M có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2022 nộp tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Khánh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Bùi Hoàng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn ngày 15/11/2013 tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Khoảng tháng 7/2020 chúng tôi sống ly thân. Hai gia đình đã có nhiều biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không

có kết quả. Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, tôi đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn anh M.

Về con chung: Tôi và anh Bùi Hoàng M có 02 con chung là cháu Bùi Hoàng N (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 10/07/2013 và cháu Bùi Hoàng Minh A (Giới tính: Nữ) - Sinh ngày 05/01/2017 (mặc dù cháu N sinh trước khi chúng tôi đăng ký kết hôn nhưng tôi khẳng định cháu N là con chung của tôi với anh M). Khi ly hôn, tôi xin nuôi cả 2 cháu, không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tôi và anh Bùi Hoàng M không có tài sản chung. Khi ly hôn, tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ, không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi xin nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn - anh Bùi Hoàng M trình bày:

Về tình cảm: Tôi và chị Hồ Thị Khánh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn ngày 15/11/2013 tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn của chúng tôi chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Khoảng tháng 7/2020 chúng tôi sống ly thân. Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa thật sự trầm trọng, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được đoàn tụ.

***Về con chung*:** Tôi và chị Hồ Thị Khánh L có 02 con chung là cháu Bùi Hoàng N (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 10/07/2013 và cháu Bùi Hoàng Minh A (Giới tính: Nữ) - Sinh ngày 05/01/2017. Do yêu cầu đoàn tụ nên tôi không có quan điểm về việc nuôi con chung.

***Về tài sản chung*:** Tôi và chị Hồ Thị Khánh L không có tài sản chung.

***Về nợ chung*:** Tôi xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ, không vay nợ ai.

TẠI PHIÊN TÒA

Chị Hồ Thị Khánh L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Hoàng M, khi ly hôn chị L xin nuôi cả 2 cháu, không yêu cầu anh M cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Anh Bùi Hoàng M đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được đoàn tụ, Nếu phải ly hôn anh M xin nuôi 1 con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa chị Hồ Thị Khánh L và anh Bùi Hoàng M không có ý kiến gì trong phần tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn tuân thủ chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hồ Thị Khánh L và anh Bùi Hoàng M là trầm trọng. Vì vậy đề nghị HĐXX Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy:

1. Xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị Khánh L. Chị Hồ Thị Khánh L được ly hôn với anh Bùi Hoàng M.

2. Về con chung: Anh Bùi Hoàng M và chị Hồ Thị Khánh L có 02 con chung là cháu Bùi Hoàng N - Sinh ngày 10/07/2013 và cháu Bùi Hoàng Minh A - Sinh ngày 05/01/2017. Giao cháu N và cháu A cho chị L nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị L - không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và công nợ chung: Anh Bùi Hoàng M và chị Hồ Thị Khánh L không có tài sản chung, không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không giải quyết

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Khánh L chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] ***Về thẩm quyền giải quyết vụ án***: Bị đơn anh Bùi Hoàng M hiện trú tại, phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Ly hôn"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Hồ Thị Khánh L tự nguyện kết hôn với anh Bùi Hoàng M, có đăng ký kết hôn ngày 15/11/2013 tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

[3] ***Về yêu cầu xin L hôn***: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hồ Thị Khánh L trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hơn thế nữa anh M còn có những quan hệ không đúng mực, không chung thủy. Chị L và gia đình cũng đã

khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Vì vậy chị L khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, nên chị xin L hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa thực sự trầm trọng nên anh xin đoàn tụ.

Căn cứ vào ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, căn cứ kết quả xác minh tại nơi cư trú của chị L, của anh M cho thấy: Khoảng năm 2016, khi vợ chồng có mâu thuẫn, anh M và chị L đã có thời gian để cùng nhau bàn bạc tháo gỡ vướng mắc để cải thiện quan hệ vợ chồng, nhưng không có kết quả. Năm 2020 anh chị đã sống ly thân mỗi người ở 1 nhà. Mặc dù anh M biết chị L đang cư trú tại số 151 phố T, phường T, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội nhưng đã hơn 2 năm anh M chưa từng tới thăm các con cũng như có hành động để cải thiện quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa anh M đưa ra lý do vì chị L không cho gặp bản thân anh cũng xác nhận chưa lần nào anh tìm gặp chị L cũng như các con để hỏi thăm. Như vậy thể hiện sự thiếu thiện chí của anh M trong việc hoà giải để vợ chồng đoàn tụ.

Tòa án xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh M xin đoàn tụ nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng M là không có cơ sở. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn là phù hợp quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] ***Về con chung***: Xác định anh Bùi Hoàng M và chị Hồ Thị Khánh L có 02 con chung là cháu Bùi Hoàng N (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 10/07/2013 và cháu Bùi Hoàng Minh A (Giới tính: Nữ) - Sinh ngày 05/01/2017. Cháu N mặc dù sinh trước ngày anh chị đăng ký kết hôn nhưng anh M, chị L cùng khẳng định cháu N là con chung của anh chị. Khi ly hôn, chị L xin nuôi cả 2 cháu, không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Anh M xin được nuôi 1 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tòa án xét thấy: Anh M xin nuôi con chung. Tòa án đã yêu cầu anh cung cấp tài liệu chứng M về thu nhập nhưng anh không thực hiện. Căn cứ biên bản xác minh và tại phiên tòa thể hiện anh không có thu nhập. Thực tế hiện tại chị L nuôi hai cháu vẫn đang ổn định. Việc chị L tự nguyện nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu N, nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị L và giao cháu N, cháu A cho chị L nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh M đến khi có quyết định khác là phù hợp quy định tại Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] ***Về tài sản và nợ chung***: Anh Bùi Hoàng M và chị Hồ Thị Khánh L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không giải quyết.

[6] ***Về án phí và quyền kháng cáo***: Chị Hồ Thị Khánh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. ***Xử:*** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị Khánh L. Chị Hồ Thị Khánh L được ly hôn anh Bùi Hoàng M.

2. Về con chung: Anh Bùi Hoàng M và chị Hồ Thị Khánh L có 02 con chung là cháu Bùi Hoàng N (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 10/07/2013 và cháu Bùi Hoàng Minh A (Giới tính: Nữ) - Sinh ngày 05/01/2017. Giao cháu N, cháu A cho chị L nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh M đến khi có quyết định khác.

Anh M được quyền thăm hỏi chăm sóc giáo dục con chung, chị L và những người thân trong gia đình chị L không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản và nợ chung: Anh Bùi Hoàng M và chị Hồ Thị Khánh L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Án phí L hôn sơ thẩm: Chị Hồ Thị Khánh L phải nộp ***300.000 đồng*** (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hồ Thị Khánh L đã nộp tại biên lai số AA/2020/0019041 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. (Chị L đã nộp đủ án phí).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Lương

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Cầu Giấy,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- UBND phường H (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Lương